

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HSST
Ngày : 05 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Văn Sơ
- Ông Cầm Văn Tổ

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố số a, thị trấn SM, huyện SM, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lò Văn P sinh năm 1958 và bà Lò Thị M sinh năm 1957. Bị cáo có vợ là Lò Thị H (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 1114/HSST ngày 27/5/2003, Lò Văn T bị TAND Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh xử 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 13/HSST ngày 16/12/2005, Lò Văn T bị TAND huyện SM, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1972, địa chỉ: Bản MB, phường CC, Tp SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/10/2023, Lò Văn T đến nhà Trần Thị T, sinh năm 1972, trú tại bản MB, phường CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La mượn xe mô tô hiệu Suzuki - viva, BKS 34L8 -2702 để đi chơi (T làm thuê tại chợ đêm cho Trần Thị T). Sau khi được T đồng ý cho mượn xe, T điều khiển xe đến xã Phiêng Cầm, huyện MS, tỉnh Sơn La để tìm mua Heroine về sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T đến một bản (T không biết tên) của xã PC, huyện MS gặp và mua được của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 50.000VNĐ. T cầm gói Heroine mua được ở tay phải rồi điều khiển xe đi về. Đến khu vực bản Cúp, xã CM, huyện MS, T dừng xe tìm nơi sử dụng Heroine thì bị Tổ công tác công an xã CM, huyện MS phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. Ngoài ra còn tạm giữ của T: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi vỏ màu xanh kèm 02 sim và 01 xe mô tô mô tô hiệu Suzuki - viva, BKS 34L8 -2702.

Ngày 05/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T, kết quả:

Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng nghi là Heroine là 0,19 gam, Trích rút toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 2394/KLMT ngày 06/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam; Loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSMS ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi vỏ màu xanh kèm 02 sim, máy cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho bà Trần Thị T 01 xe mô tô hiệu Suzuki - viva, BKS 34L8 - 2702, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21,23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thừa nhận: Ngày 04/10/2023, bị cáo đã đến xã Phiêng Cầm, huyện MS, tỉnh Sơn La mua 50.000VNĐ Heroine của một người đàn ông không quen biết về sử dụng. Trên đường về đến khu vực bản Cúp, xã CM, huyện MS thì bị Tổ công tác Công an huyện MS bắt quả tang thu giữ 0,19 gam Heroine.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định số 2397/KL-PC09 ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Thông báo kết quả giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 18/CT-VKSMS ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây

mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về việc đã làm. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản (đều đã được xóa tích): Năm 2003, bị TAND Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh xử 02 năm tù giam. Năm 2005 bị TAND huyện SM, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, xét thấy: Bị cáo phạm tội về ma túy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, từ đó để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng:* Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng: Võ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu xanh kèm 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki - viva, BKS 34L8 -2702, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Thị T, việc bị cáo T sử dụng vào việc đi mua ma túy, bà T không biết và không có liên quan, bà T có đề nghị được trả lại xe mô tô để quản lý sử dụng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] *Về nguồn gốc ma túy và vấn đề liên quan:*

Bị cáo T khai mua ma túy của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại xã Phiêng Cầm, huyện MS, việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến. Đối với số tiền 50.000VNĐ bị cáo dùng để mua ma túy, bị cáo khai là tiền do bị cáo lao động mà có. Ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ xem xét có liên quan đến người khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, mở rộng vụ án nên cần buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ khối lượng 0,19 gam Heroine thu giữ trong vụ án.

[8] *Án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21,23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại di động hiệu Redmi vỏ màu xanh kèm 02 sim điện thoại, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Trần Thị T 01 xe mô tô hiệu Suzuki - viva, BKS 34L8 - 2702, xe cũ đã qua sử dụng.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Minh Quân